

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-HHCT, ngày ... tháng ... năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Trung cấp Hồng Hà TP.Cần Thơ)

Tên ngành, nghề: **Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) – Information Technology (Software application)**

Mã ngành, nghề: 5480202

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên

Thời gian đào tạo: 2 năm

A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu chung

+ Đào tạo trình độ trung cấp ngành Công nghệ thông tin (UDPM) có kiến thức, kỹ năng về kỹ thuật phần mềm đủ để xây dựng mô hình và áp dụng các nguyên tắc của công nghệ phần mềm vào thực tiễn cũng như tự học nhằm thích ứng các yêu cầu về nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của xã hội. Người tốt nghiệp sẽ có khả năng làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Về kiến thức

1.1. Có kiến thức cơ bản về hệ thống máy tính, công nghệ thông tin;

1.2. Có kiến thức về khoa học kỹ thuật làm nền tảng cho việc ứng dụng phần mềm trong công tác văn phòng, thiết kế Website;

1.3. Có kiến thức về ngôn ngữ lập trình để phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp xử lý các sự cố trong phần mềm máy tính.

2. Về kỹ năng

2.1. Lắp ráp, cài đặt, xử lý sự cố phần cứng, phần mềm máy tính;

2.2. Xây dựng, quản lý và sửa chữa được hệ thống mạng internet tại một đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, cửa hàng, công ty,...;

2.3. Thiết kế được website;

2.4. Sử dụng thành thạo tin học văn phòng;

2.5. Có khả năng tự nâng cao trình độ chuyên môn làm cơ sở nghiên cứu phát triển với công nghệ mới.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, giải quyết các tình huống kỹ thuật phức tạp trong thực tế;

3.2. Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp nhằm tạo điều kiện sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

III. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Kỹ thuật viên chuyển giao phần mềm ứng dụng;
- Kỹ thuật viên quản trị hệ thống mạng;
- Kỹ thuật viên thiết kế và lập trình website;
- Kỹ thuật viên thiết kế đồ họa;
- Làm việc trong các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phần mềm tin học.

B. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC

1. Số lượng môn học, mô – đun: 22 môn
2. Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1185 giờ, 59 tín chỉ
3. Khối lượng các môn học chung: 255 giờ, 12 tín chỉ
4. Khối lượng các môn cơ sở: 270 giờ, 13 tín chỉ
5. Khối lượng các môn học, mô – đun chuyên môn: 405 giờ, 20 tín chỉ
6. Khối lượng lý thuyết 572 giờ; thực hành, thực tập, bài tập, thảo luận: 567 giờ;
Kiểm tra: 61 giờ
7. Khối lượng các môn học, mô – đun tự chọn: 150 giờ, 8 tín chỉ

C. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

| Mã MH/MĐ | Tên môn học/mô – đun | Số tín chỉ | Thời gian đào tạo (giờ) | | | |
|-------------|---|------------------|-------------------------|--------------|--|---------------------|
| | | | Tổng số giờ | Trong đó | | |
| | | | | Lý thuyết | Thực hành/ thực tập/bài tập/thảo luận | Thi/ Kiểm tra |
| I | Các môn học chung | 12 | 255 | 94 | 148 | 13 |
| MH 01 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH 02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH 03 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH 04 | Giáo dục quốc phòng và an ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| MH 05 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH 06 | Tiếng Anh | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| II | Các môn học, mô – đun chuyên môn | 47 | 930 | 421 | 740 | 48 |
| 1 | Môn học, mô – đun cơ sở | 13 | 270 | 117 | 140 | 13 |
| MĐ 07 | Lập trình căn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ 08 | Cơ sở dữ liệu | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ 09 | Lắp ráp, cài đặt và bảo trì máy tính | 3 | 60 | 27 | 30 | 3 |
| MĐ 10 | Nhập môn lập trình Web | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ 11 | Mạng máy tính | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| 2 | Môn học, mô – đun chuyên môn | 20 | 405 | 210 | 189 | 21 |
| MĐ 10 | Hệ Quản trị cơ sở dữ liệu (MS SQL Server) | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ 11 | Đồ họa ứng dụng Photoshop | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |

| | | | | | | |
|-------------------|----------------------------------|-----------|-------------|------------|------------|-----------|
| MĐ 12 | Lập trình web với PHP và MySQL | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ 13 | Thiết kế website thương mại | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ 14 | Quản trị mạng máy tính | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ 15 | Lập trình C# căn bản | 2 | 45 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ 16 | Công nghệ Mã nguồn mở | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| 3 | Môn học, mô – đun tự chọn | 14 | 255 | 100 | 141 | 14 |
| MĐ 17 | Kỹ năng giao tiếp | 2 | 45 | 13 | 30 | 2 |
| MĐ 18 | Lập trình website ASP.NET | 3 | 60 | 27 | 30 | 3 |
| MĐ 19 | Lập trình với C#.NET | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ 20 | Thiết kế đồ họa CorelDraw | 3 | 45 | 15 | 27 | 2 |
| MĐ 21 | An toàn và bảo mật thông tin | 3 | 45 | 15 | 27 | 2 |
| 4 MĐ 22 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 223 | 2 |
| Tổng cộng | | 59 | 1185 | 521 | 841 | 61 |

D. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

I. Các môn học chung thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Giáo dục Chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục Chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học

Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TTBLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

II. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

| TT | Nội dung | Thời gian |
|-----------|---|--|
| 1 | Thể dục, thể thao | Bổ trí linh hoạt ngoài giờ học |
| 2 | Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng; - Sinh hoạt tập thể | Ngoài giờ học hàng ngày; Tổ chức vào các dịp lễ, kỷ niệm trong năm. |
| 3 | Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, người học có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu. | Tất cả các ngày làm việc trong tuần. |
| 4 | Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể | Đoàn Thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt định kỳ. |
| 5 | Tham quan, học tập thực tế | Theo thời gian bố trí của giảng viên và yêu cầu của môn học. |
| 6 | Tổ chức các buổi ngoại khóa về: Kỹ năng giao tiếp ứng xử trong nhà trường và xã hội; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng thuyết trình, trình bày; Kỹ năng phỏng vấn, tìm việc làm. | Tổ chức vào các dịp cuối tuần hoặc kỳ nghỉ hè trong khóa học. |

III. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô – đun

- Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định tại Thông tư số: 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và các Quy định của nhà trường.

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, mô – đun: Viết, thực hành, vấn đáp, trắc nghiệm.

- Thời gian kiểm tra kết thúc môn học, mô – đun:

+ Lý thuyết: Không quá 120 phút

+ Thực hành: Không quá 08 giờ

- Thời gian kiểm tra thường xuyên, định kỳ các môn học, mô – đun: Thời gian và nội dung cụ thể được quy định trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô – đun.

IV. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

Hiệu trưởng căn cứ kết quả các môn học, mô – đun và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng theo quy định hiện hành.

V. Các chú ý khác

- Đơn vị thời gian trong kế hoạch đào tạo được tính bằng tuần và giờ học.

- Thời gian học tập trong kế hoạch đào tạo được quy đổi như sau:

+ Một (01) giờ học thực hành, mô – đun là 60 phút, một giờ học lý thuyết là 45 phút.

+ Một (01) ngày học thực hành, thực tập hoặc học theo mô – đun không quá 08 giờ; một ngày học lý thuyết không quá 06 giờ.

+ Một (01) tuần học không quá 50 giờ thực hành hoặc 30 giờ lý thuyết.

- Bố trí thời gian học trong tuần:

+ Lý thuyết: Học không quá 30 giờ/tuần (đối với đối tượng tốt nghiệp THCS học song song 2 chương trình GDTX và trung cấp), học không quá 40 giờ/tuần (Đối với đối tượng tốt nghiệp THPT và THCS không học GDTX).

+ Thực hành, thực tập: Tối đa 30 giờ/tuần (đối với đối tượng tốt nghiệp THCS), 40 giờ/tuần (đối với đối tượng tốt nghiệp THPT). Trường hợp bố trí học tăng cường trong kỳ nghỉ hè sẽ bố trí linh hoạt.

- Việc lựa chọn hình thức thực hành tại cơ sở cũng như phân bổ thời gian thực hành tùy theo điều kiện của nhà trường có thể lựa chọn hình thức thực hành tại cơ sở cũng như chia thành các đợt thực hành với thời lượng hợp lý, đảm bảo về thời lượng và các mục tiêu, nội dung cơ bản nói trên.

* Hướng dẫn phân mô – đun tự chọn:

- Trong quá trình thực hiện chương trình, căn cứ nhu cầu người học, nhu cầu thực tiễn tại địa phương, doanh nghiệp và thực tiễn tình hình cơ sở vật chất nhà trường sẽ tiến hành lựa chọn trong các mô – đun trong chương trình tự chọn với tổng số giờ là tối đa là 150 giờ.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Ngọc Duy